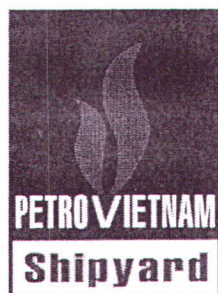




THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ (PV SHIPYARD)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500806844 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 30 tháng 05 năm 2017)

Địa chỉ: 65A2 - Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: (84.0254) 354 5555

Fax: (84.0254) 351 2121

Website: www.pvshipyard.com.vn

Phụ trách công bố thông tin PVShipyard:

Họ tên: Phạm Trường Giang – Chức vụ: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Giám đốc

Số điện thoại (84.0254) 3535678 Fax: (84.0254) 351 2121

Đơn vị tư vấn công bố thông tin:

Công ty CP Chứng khoán Dầu khí – PSI Chi nhánh HCM

Tầng 01, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM

M: (84.028) 3 914 6789

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ (PV SHIPYARD)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500806844 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 30 tháng 05 năm 2017)

Địa chỉ: 65A2 - Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: (84.64) 354 5555

Fax: (84.64) 351 2121

Website: www.pvshipyard.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Trường Giang – Chức vụ: Thư ký Hội đồng Quản trị

Số điện thoại: 0903 208 879 Fax: (84.64) 351 2121

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	3
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty	4
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý	6
2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của PV Shipyard	6
2.2. Chi tiết chức năng và nhiệm vụ	6
2.2.1. Đại hội đồng cổ đông	6
2.2.2. Hội đồng quản trị	6
2.2.3. Ban kiểm soát	6
2.2.4. Ban Giám Đốc	6
2.2.5. Các Phòng, Ban chức năng	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	7
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2017 ...	7
3.2. Cổ đông sáng lập	8
3.3. Cơ cấu Cổ đông tại thời điểm 30/09/2017	8
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	8
4.1. Danh sách công ty mẹ	8
4.2. Danh sách công ty con của PV Shipyard, công ty do PV Shipyard nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.	8
5. Hoạt động kinh doanh	8
5.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm	8
5.2. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm/dịch vụ	10
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và quý 2 năm 2017. ..	10
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	13
7.1. Vị thế của công ty trong ngành	13
7.2. Triển vọng ngành	14

8. Chính sách đối với người lao động	15
8.1. Số lượng người lao động trong công ty	15
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	15
9. Chính sách cổ tức	16
10. Tình hình tài chính	16
10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	16
10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định	16
10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đúng hạn.....	17
10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định	17
10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định	18
10.1.5. Tổng dư nợ vay	18
10.2. Tình hình công nợ hiện nay	20
10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
11. Tài sản	23
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	23
12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	23
12.2. Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	25
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.	26
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.	26
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	27
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	28
2. Ban kiểm soát	37
3. Ban giám đốc	43
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	47
III. PHỤ LỤC	49


CÁC KHÁI NIỆM

PV Shipyard, Công ty	: Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
OPEC	: Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa
ĐHĐCĐ	: Đại hội Đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
Công ty TNHH MTV	: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Số CMND	: Số Chứng minh nhân dân
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
CTCP	: Công ty Cổ phần
UBCKNN	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Ngân hàng TMCP	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính
EIA	: Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ
KCN	: Khu Công Nghiệp

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
- Tên Tiếng Anh Petrovietnam Marine Shipyard Joint Stock Company
- Tên viết tắt PV Shipyard
- Trụ sở chính 65A2 - Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Điện thoại (84.64) 354 5555 Fax: (84.64) 351 2121
- Website www.pvshipyard.com.vn
- Logo 
- Vốn điều lệ đăng ký: **594.897.870.000 đồng** (Năm trăm chín mươi bốn tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng
- Vốn điều lệ thực góp **594.897.870.000 đồng** (Năm trăm chín mươi bốn tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Quang Hiếu – Chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty.**
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 23/08/2011
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500806844 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 30/05/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:
 - ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên doanh đến ngành chế tạo và các phương tiện nổi; Mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí);
 - ✓ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí;

- ✓ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mỗi hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác;
- ✓ Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình biển – dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình biển – dầu khí);
- ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác dầu, khí đốt và tuyến ống dẫn khí, dầu; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, cầu cảng;
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển, nâng hạ, cầu các loại;
- ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Lập dự án, chế thử sản xuất, nghiên cứu khoa học – công nghệ và tiêu thụ các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác tàu khí và tàu thủy các phương tiện nổi;
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Cho thuê kho, bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- ✓ Đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;
- ✓ Thi công công trình thủy, phá dỡ giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi;
- ✓ Sản xuất các loại vật liệu, thiết bị cơ khí, điện, điện lạnh, điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy;
- ✓ Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy;
- ✓ Lập dự án, chế thử sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy;
- ✓ Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ chế tạo giàn khoan; Tổ chức, khai thác thực nghiệm năng lực các phương tiện nổi; Chế tạo thiết bị và gia công kết cấu tạo thép cho các công trình công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật;
- ✓ Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa và mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải;
- ✓ Kinh doanh vận tải thủy, bộ;

- ✓ Đại lý cung ứng, lai dặt, sửa chữa, vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí;
- ✓ Dịch vụ cảng, biển cảng, bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ;
- ✓ Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa;

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: PVY.
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 59.489.787 cổ phiếu (Năm chín triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi bảy cổ phiếu).
- Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính quy định về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tại thời điểm 30/09/2017 tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty là: 0,4% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Nhằm thực hiện chủ trương phát triển ngành cơ khí chế tạo giàn khoan dầu khí tại Việt Nam của Đảng và Chính phủ, ngày 09/07/2007, Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PVShipyard) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 4903000395 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 09/07/2007 với các cổ đông chính như Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC), Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Liên doanh Việt Nga Vietsopetro, với số vốn ban đầu là 400 tỷ đồng.

Qua hơn chín năm hoạt động và phát triển, vốn điều lệ của PV Shipyard đã tăng lên 594.897.870.000 đồng. Công ty đã tạo dựng được hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ phục vụ cho việc chế tạo, đóng mới các loại giàn khoan tự nâng trên diện tích 39,8 ha tại khu vực Sao Mai - Bến Đình, TP. Vũng Tàu, bao gồm một số hạng mục thiết yếu như bãi công nghệ trung tâm, bãi chế tạo giàn khoan trên bờ, đường trượt, bãi dẩu lắp tổng thành, cầu cảng, nhà văn phòng chính, các nhà xưởng, nhà kho, các phương tiện thiết bị đồng bộ (cẩu, xe nâng...) với chi phí đầu tư gần 1.900 tỷ đồng. Hệ thống cơ sở vật chất này có khả năng đáp ứng năng lực chế tạo từ 03-04 giàn khoan tự nâng cùng lúc.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Từ khi thành lập đến nay, PV Shipyard đã có những lần tăng vốn điều lệ như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2007 - 2008		400.000.000.000	Góp vốn thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000395 được cấp ngày 09/07/2007
2	01/12/2011(*)	149.897.870.000	594.897.870.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBCNV công ty	Nghị quyết số 023A/10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2010 tăng vốn từ 400 lên 700 tỷ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500806844 đăng ký thay đổi lần thứ 4 được cấp ngày 01/12/2011

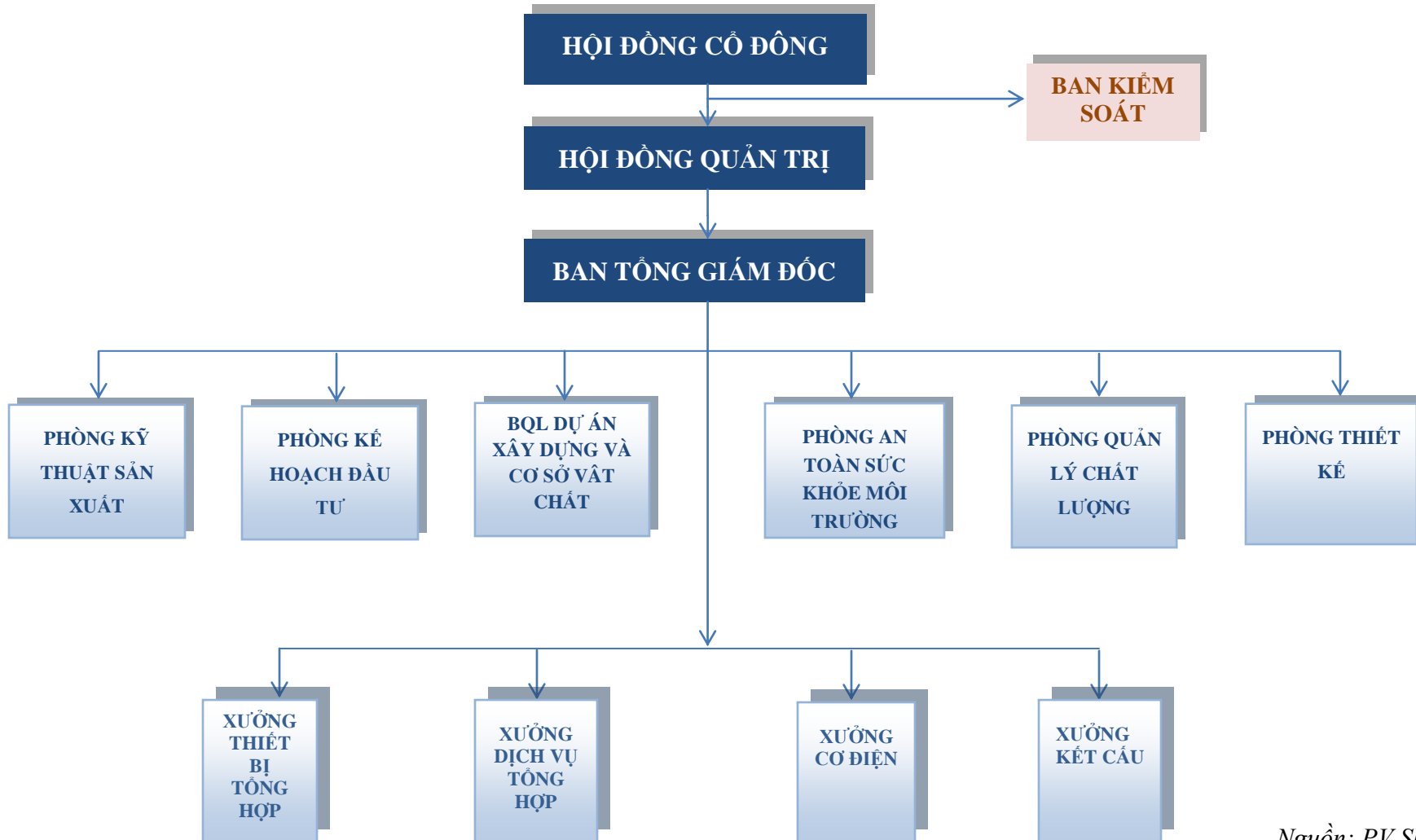
Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

(*) Ngày 27/04/2010, ĐHĐCĐ đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 700 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu của Công ty. Tuy nhiên tại thời điểm này tổng số cổ đông hiện hữu là 23.978 cổ đông, nên PV Shipyard đã bị UBCKNN xử phạt chào bán chứng khoán không xin phép tại văn bản số 1157/UBCK-TT ngày 25/1/2011 và Quyết định số 378/QĐ-UBCK ngày 18/5/2011.

Công ty đã thực hiện nộp phạt và tiến hành khắc phục hậu quả theo đúng yêu cầu của UBCKNN và đã báo cáo UBCKNN tại văn bản số 1356/11/BC-CTGK ngày 19/7/2011 với số tiền gốc đã hoàn trả lại cho cổ đông là 105.102.130.000 đồng. Tổng số vốn điều lệ còn lại sau khi hoàn tất thủ tục khắc phục hậu quả theo đúng quy định là 594.897.870.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý

2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của PV Shipyard



Nguồn: PV Shipyard

2.2. Chi tiết chức năng và nhiệm vụ

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.

2.2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch, và 06 (sáu) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

2.2.3. Ban kiểm soát



Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí bao gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2.2.4. Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 04 người: 01 (một) Giám đốc và 03 (ba) Phó Giám đốc. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc là những người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2.5. Các Phòng, Ban chức năng

Các phòng ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Lãnh đạo Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty. Chức năng của các Phòng, Ban trong Công ty như sau:

-  **Phòng Hành chính – Nhân sự:** Đầu mối trong việc thực hiện công tác quản lý hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động của Công ty.
-  **Phòng Tài chính kế toán:** Đầu mối trong việc thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê, thu xếp vốn và quản lý nguồn vốn theo đúng quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và của ngành.

- ✚ **Phòng Thương mại và phát triển kinh doanh:** Đầu mối trong việc tìm kiếm khách hàng, đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại, mua bán, chuẩn bị vật tư máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho các dự án của Công ty.
- ✚ **Phòng Kỹ thuật sản xuất:** Đầu mối trong việc xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, lập kế hoạch SXKD hàng năm, theo dõi việc thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Đầu mối trong công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất, và đảm bảo chất lượng, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất kinh doanh, các dự án của Công ty.
- ✚ **Phòng Thiết kế:** Đầu mối trong việc quản lý và triển khai thực hiện thiết kế các dự án và công trình của Công ty.
- ✚ **Phòng An toàn chất lượng:** Đầu mối trong công tác quản lý đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường và nâng cao hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✚ **Xưởng Thiết bị tổng hợp:** Đầu mối trong công tác quản lý, khai thác hiệu quả và đảm bảo chất lượng máy móc thiết bị, cơ sở vật chất nhà xưởng, bến bãi, cầu cảng của Công ty.
- ✚ **Xưởng Dịch vụ tổng hợp:** Đầu mối trong công tác quản lý, thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác giàn giáo, chống ăn mòn, sơn..., và xây dựng, cơ khí trong các dự án của công ty; Và một số công việc tổng hợp khác do Công ty giao.
- ✚ **Xưởng cơ điện:** Đầu mối trong công tác quản lý, thực hiện các hoạt động liên quan đến cơ khí lắp đặt, điện – tự động hóa trong các dự án của Công ty.
- ✚ **Xưởng kết cấu:** Đầu mối quản lý, thực hiện các hoạt động liên quan đến thi công, chế tạo, sửa chữa kết cấu thép trong các dự án của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2017

STT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Số 1 Lê Duẩn, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh	Số 0100150577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2007	17.105.643	28,75%
2	Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam	Số 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Số 0106000739 do Sở kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp	4.479.257	7,53%
Tổng Cộng				21.584.900	36,28%

Nguồn: PV Shipyard

3.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 09/07/2007, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến nay các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu Cổ đông tại thời điểm 30/09/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	21.024	59.253.712	99,60%
1	Cổ đông tổ chức	22	30.508.108	51,28%
2	Cổ đông cá nhân	21.002	28.745.604	48,32%
II	Cổ đông nước ngoài	3	236,075	0,40%
1	Cổ đông tổ chức	1	37.607	0,06%
2	Cổ đông cá nhân	2	198.468	0,34%
Tổng cộng		21.027	59.489.787	100%

Nguồn: PV Shipyard

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Danh sách công ty mẹ

- Không có

4.2. Danh sách công ty con của PV Shipyard, công ty do PV Shipyard nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

- Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là hoạt động xây dựng giàn khoan, bên cạnh đó PV Shipyard cũng cung cấp các dịch vụ như sửa chữa và các dịch vụ khác. Tuy nhiên, trong những năm qua hoạt động xây dựng giàn khoan vẫn là hoạt động mang lại nguồn doanh thu chủ yếu cho PV Shipyard, chiếm phần lớn doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh. Cơ cấu khoản mục doanh thu của PV Shipyard qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
----------	----------	----------

	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DT (%)
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.289.576.743.912	100	1.472.772.198.124	100
Hợp đồng xây dựng giàn khoan	2.225.298.758.873	97,19	1.352.358.081.649	91,82
Hợp đồng sửa chữa khác	40.769.381.328	1,78	108.545.613.888	7,37
Dịch vụ khác	23.508.603.711	1,03	11.868.502.587	0,81

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của PV Shipyards

Tính đến thời điểm 30/06/2017, doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ của PV Shipyards chủ yếu đến từ những dự án như đóng mới giàn khoan, chế tạo giàn khoan với tỷ trọng trên tổng doanh thu lên đến 95,58%. Trong đó, “Dự án chế tạo nhà giàn DKI/19” là dự án có tỷ lệ đóng góp vào doanh thu thuần của PVY lớn nhất (90,34%)

Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Tỷ trọng/DT (%)
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	238.233.737.762	100
Dự án đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05	7.249.120.867	3,04
Dự án chế tạo nhà giàn DKI/19	215.209.284.094	90,33
Dịch vụ neo đầu giàn khoan PVD	5.232.971.927	2,20
Doanh thu khác	10.542.360.874	4,43

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng 2017 của PV Shipyards

Đóng mới:

PV Shipyards là đơn vị được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giao trọng trách chuyên cung cấp các dịch vụ đóng mới và sửa chữa các loại giàn khoan như giàn khoan tự nâng, giàn khoan bán chìm, tàu khoan, tàu tự nâng. Ngoài ra, PV Shipyards có chiến lược phát triển mảng dịch vụ đối với các cấu kiện thượng tầng ngoài khơi như CPP, topsides, FPSO, FSO,...

Hiện tại PV Shipyards đang tập trung nhân lực và vật lực để chế tạo giàn khoan tự nâng thứ 2 tiếp sau thành công của dự án giàn khoan 90m nước đầu tiên tại Việt Nam đồng thời không ngừng phát triển nội lực lớn mạnh để phục vụ cho các dự án lớn và phức tạp khác trong thời gian tới.

Sửa chữa và hoán cải:

PV Shipyards có thể đáp ứng mọi dịch vụ liên quan đến việc sửa chữa, hoán cải, nâng cấp các Giàn khoan, các cấu kiện thượng tầng phức hợp và phương tiện vận chuyển trên biển, cụ thể như sau:

- Dịch vụ giám định các giàn khoan;
- Dịch vụ tính toán thiết kế cho các hệ thống đường ống, điện, kết cấu, ...;
- Dịch vụ thi công trên bờ;

- Dịch vụ sửa chữa giàn trên bờ và ngoài khơi;
- Nâng cấp và bảo trì khu vực nhà ở trên giàn;
- Gia cố bảo trì khu vực nhà ở;
- Thay mới bảo trì khu vực nhà ở trên giàn.

Dịch vụ cảng và hậu cần:

Với cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện có, PV Shipyard cung cấp toàn bộ các dịch vụ về cảng và hậu cần liên quan như:

- Dịch vụ cầu cảng, bến, kho, bãi;
- Cho thuê văn phòng tại Cảng;
- Cung cấp, cho thuê các trang thiết bị, phương tiện vận tải, cần cẩu, nâng hạ;
- Dịch vụ vận chuyển trên bờ và hạ thủy các cấu kiện, công trình dầu khí biển;
- Dịch vụ cung cấp nhiên liệu, dầu nhớt và nước sạch, sửa chữa đầu bến;
- Dịch vụ cung cấp lao động kỹ thuật tại Cảng.

5.2. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Để xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả, uy tín bền vững, PV Shipyard đặt tôn chỉ về chất lượng lên hàng đầu và tuân thủ một cách nghiêm ngặt nhất các tiêu chí đánh giá của Cơ quan Đăng kiểm BSI thông qua chứng chỉ ISO 9001-2008 áp dụng chuyên biệt đối với quá trình “Quản lý Thiết kế và Thi công Công trình Dầu khí Phức hợp”. Với mong muốn không ngừng phát triển và hướng đến thị trường quốc tế, PV Shipyard cũng đã đạt được các chứng chỉ ASME U và R sau khi trải qua quá trình kiểm tra, đánh giá của đơn vị kiểm định quốc tế " The National Board of Boiler & Pressure Vessel Inspectors" trong lĩnh vực thiết kế, sửa chữa và thi công bồn bể áp lực.

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và quý 2 năm 2017.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng /giảm	6 tháng 2017
Tổng giá trị tài sản	2.230.751.471.632	1.844.598.498.483	(17,31)	1.424.105.393.634
Vốn chủ sở hữu (*)	460.460.146.238	15.961.870.601	(96,53)	(21.447.820.396)
Doanh thu thuần	2.289.576.743.912	1.472.772.198.124	(35,67)	238.233.737.762
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.605.762.481	(398.414.243.375)	-	(32.236.414.895)
Lợi nhuận khác	(5.858.473.070)	(12.082.232.262)	-	(5.173.276.102)
Lợi nhuận trước thuế	40.747.289.411	(410.496.475.637)	-	(37.409.690.997)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng /giảm	6 tháng 2017
Lợi nhuận sau thuế	38.683.895.864	(413.769.875.637)	-	(37.409.690.997)
Giá trị sổ sách	7.740	268	(96,53)	(361)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của PV Shipyards

Lưu ý tại BCTC soát xét 6 tháng 2017:

Trong kỳ, Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Các điều chỉnh này liên quan đến chi phí bảo hành công trình hoàn thành và chi phí bồi thường do chậm bàn giao Giàn khoan Tam Đảo 05 theo Hợp đồng số 0885/13/T-N4/KB-PVShipyards ngày 19 tháng 11 năm 2013 trong năm 2016. Chi tiết ảnh hưởng của các điều chỉnh hồi tố trên báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu kỳ (số liệu đã báo cáo)	Số điều chỉnh	Số đầu kỳ (trình bày lại)
1. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	46.946.706.598	23.696.400.000	70.643.106.598
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	810.126.529	7.032.000.000	7.842.126.529
3. Lỗ sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	(413.769.875.637)	(30.728.400.000)	(444.498.275.637)

Công ty đã ghi nhận thêm khoản lỗ 30.728.400.000 đồng làm khoản lỗ trong kỳ của Công ty tăng từ 413.769.875.637 đồng lên 444.498.275.637 đồng và làm giảm vốn chủ sở hữu của Công ty. Khoản lỗ hơn 30 tỷ này bắt nguồn từ chi phí bồi thường do chậm bàn giao công trình “Tam Đảo 05” và chi phí bảo hành công trình trong vòng 24 tháng của Công ty.

Bên cạnh việc khoản lỗ năm 2016 của Công ty được điều chỉnh khiến lỗ lũy kế tăng thêm thì còn một vấn đề được nhấn mạnh nữa đó là tại ngày 30/06/2017, tổng nợ phải trả ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn. Phần nợ ngắn hạn này chủ yếu đến từ khoản vay ngắn hạn bằng đồng Đô la Mỹ của Công ty từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh 04 (Vietinbank). Đến tháng 11/2017, Công ty đã hoàn thành xong việc khắc phục những tồn đọng của dự án Tam Đảo 05 và quyết toán với Chủ đầu tư VSP. Thu về khoản tiền còn lại của dự án và trả dứt điểm toàn bộ khoản nợ vay Vietinbank.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán 2016:

“Nhu đã nêu tại thuyết minh 04 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, một trong bốn điều kiện để kết quả hợp đồng xây dựng được ước tính đáng tin cậy, đối với hợp đồng xây dựng với giá cố định, là các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán được một cách đáng tin cậy để tổng chi phí thực tế của hợp đồng xây dựng có thể so sánh được với tổng dự

toán. Ngoài ra, Công ty phải thường xuyên xem xét và khi cần thiết phải điều chỉnh lại các dự toán về doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành Dự án đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05 (“Dự án Tam Đảo 05”) với giá cố định và bán giao cho khách hàng tại ngày 01/11/2016 với tổng chi phí thực tế của dự án phát sinh vượt so với tổng dự toán ban đầu. Theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan, Công ty cần phải xem xét, đánh giá và điều chỉnh lại dự toán chi phí để xác định lại doanh thu của Dự án Tam Đảo 05 cho năm 2015 và 2016 phù hợp với tình hình thực tế, và thực hiện điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện các thủ tục nêu trên và chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về chi phí dự toán điều chỉnh của Dự án Tam Đảo 05 cho năm 2015 để xác định số liệu doanh thu tương ứng năm 2015, 2016. Do đó, chúng tôi không thể xác định được số liệu cần phải điều chỉnh hồi tố doanh thu của Dự án Tam Đảo 05.

Trong năm 2016, Công ty hoàn thành Dự án đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05 và bàn giao cho khách hàng tại ngày 01/11/2016. Theo điều khoản bảo hành của hợp đồng đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05 số 0885/13/T-N4/KB-PVShipyard ngày 19/11/2013, Công ty có trách nhiệm bảo hành giàn khoan trong vòng 24 tháng kể từ ngày bàn giao giàn khoan. Trách nhiệm bảo hành giàn khoan được nêu tại Thuyết minh số 4. Công ty chưa ghi nhận chi phí bảo hành công trình do Công ty đã đánh giá khả năng phát sinh chi phí bảo hành là rất thấp. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc không trích lập chi phí dự phòng bảo hành nêu trên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không”.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán 2016

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTC kiểm toán 2016

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến thông tin được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã báo cáo số lỗ lũy kế là 550.805.320.862 đồng tại ngày 31/12/2016 và cũng tại ngày này, tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 68.309.350.383 đồng. Những yếu tố này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban Giám đốc liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thông tin được trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Trong năm, Ban Giám đốc thực hiện đánh giá lại tình trạng và điều kiện kỹ thuật của một số máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh để phù hợp với thực tế vận hành cũng như điều kiện sản xuất. Trên cơ sở đánh giá, xác định lại thời gian hữu ích của từng loại tài sản, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình áp dụng từ ngày

01/11/2016. Việc thay đổi tỷ lệ khấu hao trong năm 2016 đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Nếu tỷ lệ khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao trong năm 2016 sẽ tăng 81.981.333.667 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.”

Trong năm 2015 nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn do diễn biến giá dầu liên tục giảm và kéo dài ở mức thấp làm suy giảm nhu cầu thăm dò khai thác dầu khí, dẫn đến việc các nhà đầu tư phải tạm dừng công tác đóng mới, nâng cấp sửa chữa giàn khoan, do đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với những cố gắng nỗ lực tìm kiếm thêm hợp đồng sửa chữa gia công chế tạo đã giúp công ty duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, PV Shipyard đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PTSC hỗ trợ hết sức tích cực, chỉ định làm tổng thầu cho các dự án đóng mới trong nước đã góp phần quan trọng giúp PV Shipyard nỗ lực thực hiện tốt nhất có thể kế hoạch SXKD. Sau dự án đóng mới giàn khoan Tam Đảo 03 (2009 – 2012), tháng 12 năm 2013, PV Shipyard đã cùng chủ đầu tư Vietsovpetro ký kết hợp đồng dịch vụ đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05, hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016, đây là tiền đề xây dựng kế hoạch SXKD giai đoạn 2016 – 2020 của công ty. Trong năm 2015 doanh thu và lợi nhuận của PV Shipyard đều tăng so với năm 2014. Mặc dù năm 2014, 2015 kết quả kinh doanh có lãi, tuy nhiên do kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2013 trở về trước bị lỗ (lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2013 là -195.917.007.073 đồng) dẫn tới lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm cuối năm 2015 là -137.035.445.225 đồng.

Năm 2016, tình hình thị trường dầu mỏ trong và ngoài nước còn nhiều bất ổn khiến cho doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Shipyard năm 2016 chỉ đạt 1.472,77 tỷ đồng giảm 35,76% so với năm 2015. Thêm vào đó, các biện pháp quản lý chi phí của công ty trong năm chưa đạt được hiệu quả, đặc biệt là chi phí thực hiện của dự án Tam Đảo 05 vượt quá doanh thu của hoạt động này mang lại là nguyên nhân chủ yếu khiến cho lợi nhuận sau thuế của công ty trong năm ở mức âm (-413,76 tỷ đồng).

Bước sang 6 tháng 2017, tình hình sản xuất kinh doanh của PV Shipyard vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động đem lại doanh thu chính cho PV Shipyard vẫn đến từ 3 dự án chủ yếu là “Đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05”, “Chế tạo nhà giàn DKI/19” và “Dịch vụ neo đậu giàn khoan”. 6 tháng 2017, doanh thu thuần của Công ty đạt 238.233.737.762 đồng nhưng giá vốn hàng bán lại chiếm tới 99,5% doanh thu thuần. Điều này đã làm cho lợi nhuận gộp của Công ty chỉ còn 1.059.049.800 đồng.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Là doanh nghiệp chủ lực của ngành Dầu khí hoạt động trong lĩnh vực giàn khoan, với bề dày nhiều năm hoạt động trong ngành, từ khi thành lập và phát triển đến nay, PV Shipyard đã đạt được những kết quả tích cực, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các dự án như Dự án Giàn khoan tự nâng 90m nước ‘Tam Đảo 03’, Dự án đóng mới Giàn khoan tự nâng ‘Tam Đảo 05’,.... Việc chế tạo thành công các giàn khoan tự nâng trong nước của PV Shipyard đã đưa Việt Nam trở thành một số ít quốc gia trên thế giới (khoảng 10 nước) có khả năng tự thiết kế chi tiết, chế tạo, chạy thử giàn khoan tự nâng hoạt động ở vùng biển sâu, khí hậu khắc nghiệt. Với các giàn khoan tự nâng

Tam Đảo 3, Tam Đảo 5 do PV Shipyard chế tạo có khả năng hoạt động khoan thăm dò ở các vùng biển thuộc thềm lục địa Việt Nam, tạo ra bước đột phá, tự chủ về khoa học công nghệ và đóng góp một phần trong việc bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững chủ quyền biển đảo Việt Nam.

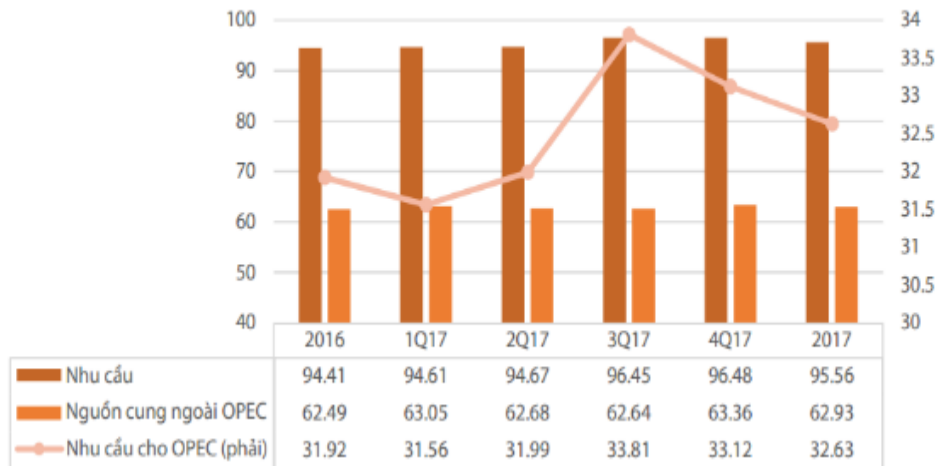


Giàn khoan ‘Tam Đảo 03’ và Giàn khoan ‘Tam Đảo 05’

7.2. Triển vọng ngành

Theo đánh giá của Cơ quan năng lượng Quốc tế (IEA), nguồn cung sẽ tiếp tục có sự cải thiện với trung bình 97,5 triệu thùng/ngày trong năm 2017, +1,5 yoy và tương đương với trên 1 triệu thùng/ngày. Mặc dù vậy, đây vẫn là một con số khiêm tốn do áp lực từ (1) tăng trưởng toàn cầu thấp và (2) sự giảm tốc của các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), đặc biệt là Trung Quốc.

Theo FGE, trong năm 2017, nhu cầu dầu thô sẽ vượt nguồn cung với 400.000 thùng/ngày. Bên cạnh đó, báo cáo từ OPEC cũng chỉ ra nhu cầu cho dầu thô thuộc khối này sẽ duy trì ở mức 32,6 triệu/thùng. Theo đó, với thỏa thuận của OPEC trong việc cắt giảm sản lượng ít nhất trong 6 tháng đầu năm, duy trì nguồn cung ở mức 32,5 triệu thùng/ngày, đây sẽ là tín hiệu đáng mừng cho việc cân bằng của thị trường thế giới. Có thể nhận thấy cuối Q2/2017 là thời điểm thiếu hụt nguồn cung dầu thô có sự chuyển biến rõ rệt, từ đó có cơ sở để kỳ vọng giá dầu tăng cao trong giai đoạn nửa cuối năm sau. Với những nhận định về sự tăng trưởng của giá dầu năm 2017 đã kéo theo kỳ vọng về sự gia tăng trong nhu cầu khai thác của các nhà sản xuất dầu mỏ trong nước cũng như kỳ vọng về sự quay trở lại hoạt động của hệ thống giàn khoan, tạo cơ hội việc làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng và sửa chữa giàn khoan trong thời gian tới.

Hình: Cân bằng cung/cầu trong năm 2017 theo dự báo từ OPEC (đv: triệu thùng/ngày)


8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2016, số lượng nhân viên tại Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí là 522 nhân viên, cụ thể như sau:

Phân loại lao động	Số lượng người
Phân theo trình độ lao động	
Lao động có trình độ đại học và trên đại học	186
Lao động có trình độ trung cấp và cao đẳng	20
Lao động có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật(lái xe)	
Lao động Công nhân kỹ thuật	316
Phân loại theo lao động trực tiếp và lao động gián tiếp	
Lao động trực tiếp (Công nhân kỹ thuật trực tiếp tham gia sản xuất)	311
Lao động gián tiếp, phụ trợ, phục vụ	211
Tổng	522

Nguồn: PV Shipyard

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động. Cụ thể, 100% Cán bộ công nhân viên của công ty được ký kết hợp đồng lao động chính thức được tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và được hưởng các chế độ khác đúng theo quy định của Nhà nước.... Công ty có chính sách khen thưởng, động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực trong cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Công ty tiếp tục duy trì và dần đi vào chiều sâu công tác nghiên cứu khoa học gắn liền với sản xuất, từ đó giúp đào tạo nguồn nhân lực chủ chốt về thiết kế, quản lý thi công, quản lý dự án một cách chuyên sâu, có phương pháp tư duy và làm việc khoa học, có khả

năng tiếp thu khoa học công nghệ tiên bộ và đạt trình độ quốc tế. Xây dựng đội ngũ nhân lực chủ chốt một cách tinh gọn ở tất cả các khâu của quá trình hoạt động SXKD; đồng thời, xây dựng một đội ngũ công nhân lao động trực tiếp tinh gọn và cho các khâu sản xuất quan trọng.

Mức lương bình quân

Năm	Mức lương bình quân của người lao động (triệu đồng/người/tháng)
Năm 2014	17,2
Năm 2015	17,3
Năm 2016	17,4

Nguồn: PV Shipyard

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015, 2016 do tình hình khó khăn của các đơn vị trong ngành Dầu khí nói chung và của Công ty nói riêng, đồng thời do Công ty có lỗ lũy kế nên Công ty không chia cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Đối với TSCĐ hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
2	Máy móc, thiết bị	05 - 07
3	Thiết bị văn phòng	03 - 15
4	Phương tiện vận tải	06 - 20
5	Thiết bị hình thành từ nguồn kinh phí sự nghiệp	02 - 03
6	Khác	03

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của PV Shipyard

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đúng hạn

Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đúng hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Theo Công văn số 6031/CT-TTHT do Cục thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ký ngày 17 tháng 10 năm 2008, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo các mức thuế suất như sau:

- Đối với các hoạt động đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập với thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế trong mười năm kể từ năm bắt đầu hoạt động kinh doanh và theo thuế suất thông thường cho các năm sau đó. Công ty cũng được miễn thuế thu nhập trong hai năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2010), và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong ba năm tiếp theo.
- Đối với hoạt động thi công công trình thủy, sản xuất các loại vật liệu, sản xuất thiết bị cơ khí và điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy, chế tạo thiết bị và kết cấu thép cho các công trình hạ tầng và công nghiệp, nạo vét luồng lạch và san lấp tạo bãi, tạo mặt bằng xây dựng, cung cấp dịch vụ xây dựng cho công trình dầu khí và các hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập với thuế suất thông thường theo quy định hiện hành là 22%.

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của PV Shipyard tại các thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế GTGT	554.370.767	-	-
Thuế TNCN (*)	1.578.116.786	296.622.334	(192.564.310)
Thuế nhà thầu	3.408.539.154	941.017.311	-

Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	1.391.858.476	-	-
Tổng cộng	6.932.885.183	1.237.639.645	(192.564.310)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 tháng PV Shipyards

(*) Tại báo cáo tài chính soát xét 6 tháng 2017, CTCP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyards có một chỉ tiêu thuế thu nhập cá nhân là âm 192.564.310 đồng. Tuy nhiên, chỉ tiêu này không được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày ở mục thuyết minh. Lý do đây là khoản quyết toán thuế thu nhập cá nhân của năm 2016 mà Công ty còn thừa để cản trừ cho các kỳ nộp thuế tiếp theo trong năm 2017.

Ngoài ra, theo báo cáo tài chính 6 tháng thì chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty không có nghĩa vụ phát sinh.

Do vậy, khoản thuế thu nhập cá nhân này được trình bày gộp trên chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu nhà nước”

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ năm 2015 và 2016 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.387.809.596	1.983.661.596	1.163.561.596
Tổng cộng:	2.387.809.596	1.983.661.596	1.163.561.596

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 tháng PV Shipyards

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Chi tiết số dư nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vay và nợ ngắn hạn (*)	755.727.413.838	767.615.397.603	407.647.771.875
Vay và nợ dài hạn(**)	586.104.449.097	508.104.449.097	469.104.449.097
Tổng cộng	1.341.831.862.935	1.275.719.846.700	876.752.220.972

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 tháng PV Shipyards

(*) Vay ngắn hạn năm 2015, 2016 thể hiện khoản vay ngắn hạn bằng đồng Đô la Mỹ từ Ngân

hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 04, đáo hạn trong vòng 12 tháng kể từ ngày rút vốn. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi suất 2%/năm, tiền lãi được thanh toán hàng tháng. Đây là khoản vay từ Hợp đồng tín dụng số 01/2015 – HDTDHM/NHC908 – PVShipyard ký kết trong tháng 3 năm 2015 và phụ lục hợp đồng với hạn mức tín dụng tương đương 970 tỷ đồng. Hạn mức tín dụng dùng để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở và thanh toán thư tín dụng để phục vụ hợp đồng đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05. Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký.

Vay ngắn hạn năm 2017 thể hiện khoản vay ngắn hạn bằng đồng Đô la Mỹ từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 04, đáo hạn trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bởi quyền tài sản của Công ty phát sinh theo hợp đồng Đóng mới Giàn khoan Tam Đảo 05 số 0885/13/T-N4/KB-PVShipyard ngày 19/11/2013 ký với Liên doanh dầu khí Việt – Nga và chịu lãi suất 2,3%/năm với những khoản vay bằng USD và 2,3%/năm trong 9 tháng, và lãi suất LIBOR 6 tháng cộng lãi suất biên 2,8% cho 3 tháng còn lại đối với các khoản giải ngân bằng VND tham chiếu lãi suất USB, tiền lãi được thanh toán hàng tháng.

(**) Vay và nợ dài hạn năm 2015, 2016 thể hiện khoản vay từ tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “PVFC”) nay là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (gọi tắt là “PVCbank”) gồm 2 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 11/2011/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD ngày 17 tháng 5 năm 2011 với số tiền 641 tỷ đồng cho mục đích thanh toán chi phí đầu tư của dự án “Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí”. Thời hạn vay ban đầu là 12 tháng từ ngày 24 tháng 5 năm 2011 đến ngày 24 tháng 5 năm 2012 và gia hạn đến ngày 24 tháng 11 năm 2014 theo Phụ lục số 01/11/2011/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD. Khoản vay này là khoản vay tín chấp và đã được giải ngân hết trong năm 2011.
- Hợp đồng tín dụng số 07/ HDTDUT/TCDK-CNVT.TD ngày 18 tháng 03 năm 2011 với số tiền tối đa là 250 tỷ đồng cho mục đích thanh toán chi phí đầu tư của dự án “Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí”. Lãi suất vay bằng lãi suất huy động vốn từ tổ chức kinh tế kỳ hạn 12 tháng của PVcomBank tại thời điểm xác định lãi suất cộng 5%/năm đối với khoản vay giải ngân trước ngày 06 tháng 10 năm 2011 và 14,2%/năm đối với khoản vay giải ngân sau ngày 06 tháng 04 năm 2011. Khoản vay này là khoản vay tín chấp. Thời hạn vay là thời hạn từ khi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển vốn ủy thác cho PVCbank đến ngày 06 tháng 04 năm 2012. Công ty đã giải ngân 153.197.270.000 đồng trong năm 2011 và 30.363.179.097 đồng trong năm 2012.

Ngày 09 tháng 05 năm 2013, Công ty và PVcomBank đã ký hai Phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/07/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD và số 02/11/2011/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD cho hai hợp đồng tín dụng. Theo đó, hai khoản vay này được cơ cấu lại và gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Hai khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 06 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Khoản vay chịu lãi suất bằng 100% lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”) tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng phí ủy thác (0,15%/năm).

Ngày 29 tháng 06 năm 2015, Công ty và PVcomBank đã ký bổ sung phụ lục hai hợp đồng tín dụng số 03/07/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD và số 03/11/2011/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD. Theo đó, khoản nợ đáo hạn tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 sẽ được trả vào năm 2015, khoản nợ gốc còn lại sẽ được trả trong 19 kỳ (6 tháng một lần) bắt đầu từ ngày 30 tháng 06 năm 2015 tới ngày 30 tháng 06 năm 2024.

10.2. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu của PV Shipyard trong các năm qua

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I.	Phải thu ngắn hạn	251.336.885.551	880.430.407.241	687.085.048.158
1	Phải thu của khách hàng (*)	9.334.433.214	769.015.581.021	357.899.290.173
2	Trả trước cho người bán	193.901.843.094	2.037.874.152	6.496.690.162
3	Tài sản thiếu chờ xử lý	12.954.590	-	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	215.209.284.094
5	Các khoản phải thu khác	48.087.654.653	109.376.952.068	107.479.783.729
II.	Phải thu dài hạn	-	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	Tổng cộng	251,336,885,551	880.430.407.241	687.085.048.158

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 tháng PV Shipyard

(*) Chi tiết các khoản phải thu khách hàng của PV Shipyard như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khách hàng	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Phải thu từ các bên liên quan	-	745.226.226.582	352.161.110.340
2	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	2.831.016.136	1.455.026.764	344.127.970
3	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	2.675.415.087	319.019.381	311.795.387
4	CTCP Xây lắp Đường Ống Bể Chứa Dầu khí	1.579.742.000	1.240.462	-
5	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	-	-	4.614.345.945
6	CTCP Xây dựng và Dịch	1.052.522.520	3.604.665.633	-

STT	Khách hàng	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
	vụ Kỹ thuật TJS			
7	Khách hàng khác	1.195.737.471	18.409.402.199	467.910.531
	Tổng Cộng	9.334.433.214	769.015.581.021	357.899.290.173

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 tháng PV Shipyards

 **Các khoản phải trả của PV Shipyards trong các năm qua**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I	Nợ ngắn hạn	1.174.411.407.163	1.279.256.561.264	941.784.074.617
1	Vay và nợ ngắn hạn	755.727.413.838	767.615.397.603	407.647.771.875
2	Phải trả người bán	287.007.785.471	278.547.482.381	263.347.283.806
3	Người mua trả tiền trước	51.749.701.303	120.053.478.663	124.978.809.815
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.932.885.183	1.237.639.645	-
5	Phải trả người lao động	13.156.471.863	5.686.831.301	1.831.556.691
6	Chi phí phải trả (*)	31.586.189.874	70.643.106.598	117.615.093.531
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	197.744.149	-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp khác	25.665.405.886	24.761.881.134	21.315.868.968
9	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.387.809.596	1.983.661.596	1.163.561.596
10	Doanh thu chưa thực hiện	-	8.545.082.343	3.884.128.335
II	Nợ dài hạn	586.104.449.097	515.946.575.626	479.034.874.563
1	Vay và nợ dài hạn	586.104.449.097	508.104.449.097	469.104.449.097

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
2	Dự phòng phải trả dài hạn (**)	-	7.842.126.529	9.930.425.466
Tổng cộng		1.760.515.856.260	1.795.203.136.890	1.420.818.949.180

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 tháng PV Shipyard

(*) Tại kì báo cáo, Ban giám đốc CTCP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí đã điều chỉnh lại chỉ tiêu Chi phí phải trả của năm 2016. Theo đó, chi phí phải trả được điều chỉnh tăng thêm 23.696.400.000 đồng. Đây là chi phí bồi thường cho dự án Tam Đảo 05 do chậm bàn giao từ phía PV Shipyard.

(**) Dự phòng phải trả dài hạn cũng được PV Shipyard điều chỉnh tăng 7.032.000.000 đồng. Đây là khoản chi phí dự phòng cho việc bảo hành dự án giàn khoan Tam Đảo 05 mà Công ty đã bàn giao. Là đơn vị thực hiện việc xây lắp giàn khoan nên PV Shipyard phải bảo hành công trình trong vòng 24 tháng kể từ ngày bàn giao công trình. Mức chi phí dự phòng này được tính bằng 0,5% giá trị phần xây lắp mà Công ty thực hiện.

10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,32	0,92
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,63	0,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,79	0,97
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,82	112,46
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,19	3,93
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,95	0,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,69%	(28,09)%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,65%	(173,70)%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,62%	(20,31)%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,04%	(27,05)%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của PV Shipyards

11. Tài sản

✚ Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	1.279.704.887.200	485.079.733.390	38%
1	Nhà xưởng và kiến trúc	737.699.245.400	269.499.903.282	37%
2	Máy móc thiết bị	120.122.402.553	26.111.658.026	22%
3	Phương tiện vận tải	397.516.923.844	187.286.991.184	47%
4	Thiết bị văn phòng	10.371.363.961	763.159.530	7%
5	Thiết bị hình thành từ nguồn kinh phí sự nghiệp	3.850.699.617	266.491.894	7%
6	Khác	10.144.251.825	1.151.529.474	11%
II	Tài sản cố định vô hình	74.470.914.895	20.893.819.191	28%
1	Phần mềm máy tính	18.448.540.685	461.077.138	2%
2	Phần mềm hình thành từ nguồn kinh phí sự nghiệp	56.022.374.210	20.432.742.053	36%
Tổng Cộng		1.354.175.802.095	505.973.552.581	37%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 tháng PV Shipyards

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa vào tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và định hướng phát triển, Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí dự kiến kế hoạch mục tiêu, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm tiếp theo như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016(%)	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017(%)
Vốn điều lệ (*)	Tỷ đồng	594,9	-	594,9	-
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.027,64	(30,28)	1.015	47,33

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016(%)	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017(%)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(54,87)	-	30	155,60
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(5,34)%	-	2,96%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	(9,22)	-	5,04%	-
Cổ tức	%	-	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh do PV Shipyard cung cấp chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Tại buổi họp ĐHĐCĐ được tổ chức vào ngày 24/05/2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm 2017 chưa được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017 được dựa trên cơ sở tình hình kinh doanh thực tế của Công ty được thể hiện trên báo cáo tài chính kiểm toán 2016. Tuy nhiên, tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty xuất hiện ý kiến loại trừ của kiểm toán liên quan tới chi phí của dự án “Tam Đảo 05” phát sinh vượt quá so với kế hoạch ban đầu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình doanh thu lợi nhuận của Công ty. ĐHĐCĐ đã giao cho HĐQT làm việc với đơn vị kiểm toán để làm rõ các vấn đề loại trừ này. Đến thời điểm 11/08/2017, Công ty đã làm rõ được các vấn đề mà đơn vị kiểm toán có ý kiến loại trừ. Theo đó, số liệu về chi phí phải trả ngắn hạn và chi phí bảo hành của dự án “Tam Đảo 05” đã được trình bày lại tại báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2017.

Bước sang năm 2017, do tình hình thị trường còn gặp khó khăn khiến Công ty vẫn chỉ đang duy trì các hoạt động của dự án đã ký kết mà chưa có thêm hợp đồng mới. Theo số liệu tại báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2017, Công ty có khoản lỗ lũy kế là âm 37.409.690.997 đồng, cùng với các dự án thực hiện trong năm 2017 đều bắt đầu triển khai vào cuối năm 2016 nên khoảng đầu năm công ty vẫn phải chi trả các khoản chi phí như chi phí lãi vay, chi phí cố định, chi phí bảo dưỡng, chi phí nhân công... mà không thu được doanh thu. Vì vậy, ban Giám đốc Công ty đã rất thận trọng trong việc đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017. ĐHĐCĐ nhận thấy kế hoạch doanh thu của Công ty trong năm 2017 là chưa đủ để có thể bù đắp được khoản lỗ lũy kế nên chưa thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Cũng tại buổi họp ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã được giao nhiệm vụ rà soát, xây dựng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 để tìm ra giải pháp để khắc phục khó khăn, giảm lỗ tối đa cho Công ty. Ý kiến này đã được 99,965% đại hội thông qua.

12.2. Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Công ty dự kiến mức doanh thu những năm tiếp theo dự trên năng lực sản xuất của công ty và dự báo thị trường dịch vụ giai đoạn 2017 – 2020 cụ thể:

- PV Shipyards đã đầu tư cơ sở hạ tầng một cách bài bản trong Giai đoạn I giúp công ty đảm bảo cơ sở vật chất và hạ tầng cho việc đóng mới và sửa chữa đồng thời 2 đến 3 giàn khoan cùng một lúc. PV Shipyards cũng đang dần khẳng định vị thế với thị trường khu vực Đông Nam Á, nơi có các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí sôi động. Với vị trí địa lý và những thuận lợi trong việc tiếp cận với các quốc gia có mật độ trang thiết bị, giàn khoan, tàu bè khai thác trên biển đông đảo, PV Shipyards đang và sẽ là lựa chọn thích hợp đối với các chủ giàn khí họ cần các dịch vụ sửa chữa, nâng cấp, hoán cải hoặc các dịch vụ phụ trợ khác trước khi di chuyển đến vị trí khai thác. Riêng đối với thị trường Việt Nam, các Công ty khai thác dầu khí thường xuyên ký kết Hợp đồng thuê giàn khoan với chủ giàn trong khu vực (Malaysia, Singapore...). Đây chính là cơ hội và thị trường tiềm năng để PV Shipyards cung cấp các dịch vụ của mình.
- Tính trung bình trong giai đoạn 2012-2020 số lượng giếng khoan hàng năm là 72,1 giếng khoan/năm tương đương với nhu cầu từ 16 – 18 giàn khoan/năm. Hiện nay, PV Drilling có ba giàn khoan tự nâng là PV Drilling I, II và III, 1 giàn khoan đất liền PV Drilling 11 và 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV Drilling V. Ngoài ra, PV Drilling hiện đang phải thuê thêm 06 giàn khoan khác phục vụ cho công tác khoan tại thềm lục địa Việt Nam và các nước lân cận. Bên cạnh đó, Liên doanh Việt Nga VietsovPetro (VSP) cũng có bốn giàn khoan tự nâng là Tam Đảo 01, 02, 03 và Cửu Long (trong đó giàn Tam Đảo 03 được PV Shipyards thi công chế tạo và bàn giao năm 2012). Như vậy để đáp ứng nhu cầu giàn khoan phục vụ hoạt động khoan dầu khí, thị trường Việt Nam trong thời gian tới cần phải bổ sung khoảng 3 đến 5 giàn khoan tự nâng và 01 giàn khoan nửa nổi nửa chìm.
- Trước tình hình còn nhiều khó khăn của nền kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường ngành dầu khí còn nhiều bất ổn, mục tiêu trước mắt của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 là đảm bảo thực hiện tốt những dự án đã được ký kết như: Dự án sửa chữa và nâng cấp công trình P14, Dự án Daman, Dự án thi công Băng tải than NM nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án cung cấp dịch vụ Cold stack cho PVD Deep Water và các Dự án đang trong quá trình đàm phán như dự án đóng mới tàu chuyên dụng phục vụ gần bờ Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án Cá Rồng Đỏ... Tuy nhiên, do các dự án thực hiện trong năm 2017 đều bắt đầu triển khai vào cuối năm nên khoảng đầu năm công ty vẫn phải chi trả các khoản chi phí như chi phí lãi vay, chi phí cố định, chi phí bảo dưỡng, chi phí nhân công... mà không thu được doanh thu, do đó năm 2017 công ty xây dựng kế hoạch lỗ.
- Các dự án dự kiến thực hiện trong năm 2018 của PV Shipyards như sau:

Stt	Tên dự án	Doanh thu dự kiến (tỷ VNĐ)
1	Dự án Nhiệt điện Long phú 1	65
2	Dự án Cá Rồng Đỏ	200
3	Dự án Sao Vàng Đại Nguyệt	200

4	Dự án Lô B	450
5	Dự án chế tạo cầu cho Mitsui	100

Nguồn: PV Shipyard

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

14.1. Chiến lược về sản phẩm:

Bên cạnh yếu tố chủ chốt là đội ngũ quản lý, công nhân lành nghề, giàu kinh nghiệm, PV Shipyard đã hoạch định phương hướng phát triển lâu dài bằng việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị tiên tiến, hiện đại nhất bao gồm:

- Khu vực kho bãi có mái che diện tích lên đến 22,770m²;
- Khu vực thi công, chế tạo ngoài trời rộng 148,383 m²;
- Nhà sơn tổng đoạn phục vụ cho việc phun sơn, bắn cát 3,200m²;
- Khu vực cầu cảng 156m (30m chiều rộng với độ sâu mức nước 10.2m tại thời điểm thủy triều bằng 0);
- Hệ thống đường trượt gồm 03 đường dài 169m với sức tải 150 tấn/m;
- Thiết bị nâng hạ Terex Demag CC6800 với sức nâng lên đến 1,250 tấn, máy cắt CNC và một số trang thiết bị, máy móc đa dạng phục vụ cho các dự án.

Để tận dụng tối đa hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và bài bản, PV Shipyard cũng đã bước đầu mở rộng lĩnh vực dịch vụ thông qua các hợp đồng dịch vụ lắp đặt chân tàu tự nâng (liftboat) cho Saigon Shipyard (nay là Tri-Yard), hợp đồng chế tạo, hệ thống khung dầm trượt hạ thủy thuộc Dự án PQP Topside – Dự án Biển Đông 1 cho PTSC M&C, hợp đồng chế tạo các khung cầu (spreader bar) thuộc Dự án Gorgon Heavy Lift và Tie Ins của Chevron Úc cho POS, Dự án chế tạo các khung cầu cho POS. Hiện nay, PV Shipyard đang thực hiện Hợp đồng chế tạo đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05 cho Liên doanh Dầu khí Việt – Nga (VSP).

14.2. Chiến lược về thị trường:

Trong môi trường cạnh tranh với các đơn vị chế tạo lớn đã hoạt động lâu năm trong ngành công nghiệp đóng mới giàn khoan, thì PV Shipyard mới chỉ là một Công ty non trẻ, chưa có thương hiệu, uy tín cao, năng lực cạnh tranh về kinh nghiệm, cũng như nguồn vốn tài chính còn yếu.

Với năng lực đóng mới phần nào đã được chứng minh từ Dự án chế tạo giàn khoan Tam Đảo 03, trong 02 năm vừa qua PV Shipyard cũng đã nỗ lực marketing tiếp cận thị trường đóng mới giàn khoan quốc tế, đàm phán thương thảo một số dự án như: Dự án đóng mới 02 tàu tự nâng cho Ezion (Singapore) và Dự án đóng mới 02 giàn tự nâng cho ABG (Ấn độ)...

14.3. Chiến lược về tài chính:

Rà soát lại toàn bộ các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối ưu hóa việc sử dụng chi

phí, xây dựng lại định mức chi phí hợp lý. Đặc biệt, xem xét thực hiện việc tiết giảm ngay các chi phí quản lý, chi phí sản xuất chung. Ngăn ngừa, ngăn chặn đẩy lùi lãng phí, tăng cường tiết kiệm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian.

Đẩy mạnh tiếp cận với các tổ chức tài chính và thị trường tài chính quốc tế để xây dựng các cơ chế hỗ trợ tài chính để đủ điều kiện tham gia chào thầu và thực hiện các dự án đóng mới giàn khoan cho các khách hàng nước ngoài.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Chủ tịch HĐQT – Kiêm Giám đốc Công ty	Điều hành
2	Ông Lê Hưng	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Bà Lê Thị Kim Khuyên	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Đồng Quang Triều	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên HĐQT	Không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị

❖ Ông Nguyễn Quang Hiếu – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 31/07/1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Trường – Thanh Trường – Nghệ An
Địa chỉ thường trú	: Số 22, Lô B, Khu biệt thự đồi Ngọc Tước 2, P.8, Tp. Vũng Tàu.
Số điện thoại liên lạc	: 0913128106
Số CMND	: 031071001348 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/09/2015
Trình độ văn hoá	:12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Điện Tự động/Cử nhân Quản trị Kinh doanh.
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 1997	Trường CNKT Đường biển I	Giảng viên
1997 – 1998	Khu Công nghiệp NOMORA	Nhân viên kỹ thuật sản xuất

1998 – 2002	Công ty Liên doanh Total Gas Hải Phòng	Kỹ sư điện
2002 – 2004	Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Nhân viên phòng Kỹ thuật Sản xuất
2005 – 2007	Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Xưởng phó Xưởng Điện tự động/ Trưởng phòng Kỹ thuật Sản xuất
2007 – 2010	Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Phó Giám đốc
2010 – 2014	Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Ủy viên Ban Chấp hành/ Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy/ Phó Giám đốc Công ty
2014 – 2015	Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Phó Giám đốc Công ty
	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC	Trợ lý Tổng Giám đốc
01/2016 – 05/2017	Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Phó Giám đốc Công ty
05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty : Không

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

– Sở hữu cá nhân : Không

– Sở hữu đại diện cho : Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam 8.603.314 cổ phần tương ứng 19,92%

– Những người có liên quan : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

❖ Ông Lê Hưng – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 03/09/1974

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Khoái Châu – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : P.102, TT UBKHNN, Thịnh Hào I, Tôn Đức Thắng, ĐD, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc : 0903455447
Số CMND : 011663964 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 24/03/1997
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2002 – 01/2005	Công tác tại P. Thương mại, Tổng Công ty PTSC	Cán bộ Thương mại
01/2005 – 03/2007	Công tác tại P. Thương mại, Tổng Công ty PTSC	Phó Phòng Thương mại
04/2007 – 08/2007	Công tác tại P.TCKT, Tổng Công ty PDC (Nay là Tổng Công ty PV Oil)	Phó phòng Tài chính - Kế toán
09/2007 – 02/03/2015	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Phó Tổng Giám đốc
02/03/2015 – 05/2017	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty : Không
Lợi ích liên quan đến Công ty : Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
– Sở hữu cá nhân : Không
– Sở hữu đại diện cho Công ty : Không
– Những người có liên quan : Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không

❖ Bà Lê Thị Kim Thuyên - Thành Viên HĐQT

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 09/03/1963
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : 52 Ngõ 45 Phố Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc : 0422225339
Số CMND : 011551703 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 19/04/2007
Trình độ văn hoá : 10/10
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ
10/2002 – 04/2005	Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Hà Nội	Giám đốc
05/2005 – 04/2012	Chi nhánh Sở Giao dịch 1 - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Giám đốc
01/05/2012 – Nay	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ủy viên HĐQT
01/05/2012 – Nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty : Không

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại Công ty PVShipyard:

- Sở hữu cá nhân : 1.467 Cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,025% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện : 2.400.000 cổ phần cho Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam (BIDV), chiếm tỷ lệ 4,03%

- Những người có liên quan : Anh trai: Lê Văn Đại (133 Cổ phiếu)

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

❖ Ông Vũ Minh Phú - Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 26/08/1968
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Chuyên Mỹ - Phú Xuyên – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Số 53 tổ dân phố số 2, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc : 0908019579
Số CMND : 023741694 do CA Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 17/11/2001
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kỹ thuật
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 – 1995	Nhà máy tàu biển Sài Gòn Phân xưởng Vũng tàu, BR-VT	Cán bộ phòng KĐĐSX Phó quản đốc
1995 – 1997	Nhà máy tàu biển Sài Gòn	PP. KD tàu biển và Dịch vụ XNK
1997 – 2000	Nhà máy tàu biển Sài Gòn	PP. QLCN và ứng dụng kỹ thuật
2000 – 2002	Cty. Công nghiệp tàu thủy Sài Gòn	TP. Quản lý công nghệ - QC
2002 – 2006	XN. Đóng tàu Hiệp Ân - Cty, CNTT Sài Gòn	Giám đốc
2006 – 2007	CTy. TNHH MTV CNTT Dung Quất	Phó tổng giám đốc
2007 – 2011	CTy. TNHH NMTB Hyundai Vinashin	Phó TGD thứ nhất
2011 – nay	Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Công ty CP Kỹ thuật đóng tàu Vinashin (Visec)	Trưởng ban KTSX – AT Thành viên Hội đồng quản trị
2011 – nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Trưởng ban Kỹ thuật sản xuất – An toàn Tổng Công ty Công nghiệp Tàu Thủy;
- Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Kỹ thuật đóng tàu Vinashin (Visec)

Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến Công ty	: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	: Không
- Sở hữu đại diện cho Vinashin	: 4.479.257 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,53% vốn điều lệ
- Những người có liên quan	: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	: Đại diện cho Vinashin: 7.500.000.000 đồng tại Cty CP Kỹ thuật đóng tàu Vinashin (Visec)
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không

❖ Ông Nguyễn Văn Quang - Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nam.
Ngày sinh:	29/07/1961.
Quốc tịch:	Việt Nam.
Dân tộc:	Kinh.
Quê quán:	Quảng Bình.
Địa chỉ thường trú:	32/37A Bùi Đình Túy – P. 12 – Q. Bình Thạnh – Tp Hồ Chí Minh.
Số điện thoại liên lạc:	0978 377 399 – 0917 377 399.
Số CMND:	024022113 do CA Tp Hồ Chí Minh cấp đổi ngày 28/06/2012
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí – Cử nhân QTKD.
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1987 – 06/1990	XNLH Lắp máy 45 – Trị An – Đồng Nai	Kỹ thuật thi công Công trình
07/1990 – 09/2001	Công ty Lắp máy & Xây dựng số 45.1	Kỹ thuật thi công Công trình
10/2001 – 10/2005	Công ty Lắp máy & Xây dựng số 7	P.GĐ & GĐ Công ty
11/2005 – 04/2007	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ông	TGĐ Công ty
05/2007 – 06/2011	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	PGĐ Ban Dự án
07/2011 – Nay	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Trưởng VPĐD Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam tại Tp Hồ Chí Minh

07/2011 – Nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại Công ty:		Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:		Trưởng Văn phòng Đại diện Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam tại Tp Hồ Chí Minh.
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:		Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty:		Không
Lợi ích liên quan đến Công ty		Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:		
- Sở hữu cá nhân:		32.272 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0542% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho		Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam 2.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,034% vốn điều lệ
- Những người có liên quan:		Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:		Không
Các khoản nợ đối với Công ty:		Không

❖ Ông Đồng Quang Triều – Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	08/07/1971
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	C13, Đại an, P.9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Số điện thoại liên lạc:	(84.64) 354 5555
Số CMND:	273261581 do CA Vũng Tàu cấp ngày 29/06/2004
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hàn và Công nghệ Kim loại/Kỹ sư Quản trị Kinh doanh/ Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ,
-----------	-----------------	---------------------

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ,
08/1993 – 12/1995	Công ty Bảo hiểm Hà Tĩnh	Nhân viên Bảo hiểm
01/1996 – 12/1998	Công ty Bảo hiểm Hà Tĩnh	Phó phòng Khai thác Bảo hiểm
01/1999 – 10/2000	Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí PVECC	Kỹ sư Giám sát Kỹ thuật
10/2000 – 05/2001	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí	Nhân viên Kỹ thuật Kho ngoại quan PTSC
05/2001 – 12/2001	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí	Nhân viên Kỹ thuật Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
12/2001 – 01/2002	Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	Phó phòng Phụ trách Phòng An toàn Chất lượng
01/2002 – 04/2007	Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	Trưởng phòng An toàn Chất lượng
04/2007 – 04/2013	Công ty CP Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	Trưởng phòng An toàn Chất lượng
04/2013 – 31/10/2013	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Trưởng phòng An toàn Sức khỏe Môi trường
01/11/2013 – Nay	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Phó Trưởng Ban An toàn Chất lượng

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó trưởng Ban An toàn Chất lượng Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại Công ty PVShipyard:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho : Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam: 4.250.000, chiếm tỷ lệ 7,145% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Văn Bảo – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/11/1977
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Cộng hòa, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú: 128/24 Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Tp. Vũng Tàu.
Số điện thoại liên lạc: 0903 647 747
Số CMND: 273041489 do CA. BR-VT cấp ngày 06/10/2010
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Chuyên ngành Tài chính
Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ,
2000 – 08/2001	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bà Rịa – Vũng Tàu	Nhân viên Tín dụng
09/2001 – 03/2003	Xí Nghiệp Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC	Nhân viên kế toán
04/2003 – 12/2005	Xí nghiệp Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC	Phó Phòng Tài chính kế toán
12/2005 – 05/2009	Xí nghiệp Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC (nay là Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC)	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
05/2009 – nay	Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	Phó Trưởng Ban tài chính – Kế toán
	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
12/2010 – nay	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Trưởng Ban Kiểm soát
04/2013 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	Trưởng Ban Kiểm soát
05/2017 – nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC;

- Trưởng Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC;
- Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;
- Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại Công ty PVShipyard:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho tổ chức: 4.250.000 cổ phần tương ứng 7,145%.
- Những người có liên quan : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Mỹ Lâm	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Phương Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Lục Dũng Minh	Thành viên Ban Kiểm soát
4	Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
5	Ông Nguyễn Mạnh Trường	Thành viên Ban Kiểm soát

2.2. Sơ yếu lý lịch của Ban Kiểm soát

❖ Bà Lê Thị Mỹ Lâm – Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 18/12/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Vĩnh Lại – huyện Phong Châu – tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: 145/1/37 Đỗ Xuân Hợp - P: Phước Long B - Q9 - Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 0904313988

Số CMND : 001165002853 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/05/2015

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1987 - 12/1990	Bộ CN Nhẹ Tại Liên Xô	Phiên dịch Tiếng Nga
1991 - 1996	Công ty Vàng Bạc đá quý	Trưởng Bộ phận kinh doanh
08/1996 - 12/2003	CN American Home	Chuyên viên Kế toán
12/2003 - 10/2005	Cty TNHH TM & DV Hưng Lộc	Phó giám đốc Điều hành
10/2005 - 05/2017	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Phó phòng - phòng TCKT
05/2017 - đến nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện cho tổ chức khác: Không

- Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Phương Anh – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/9/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 145/1/37 Đỗ Xuân Hợp - P: Phước Long B - Q9 - Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 0908388823

Số CMND : 023812511 do CA Tp HCM cấp ngày 20/6/2000

Trình độ văn hoá: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1982 - 07/1985	Đi bộ đội C1-E130- BTL Thông tin liên lạc	A trưởng
8/1985 - 03/2005	Kế toán công ty Lắp máy và xây dựng số 18	Kế toán viên
04/2005 - 12/2006	Công ty Lắp máy và xây dựng số 18	Phó phòng Tài chính – Kế toán
01/01/2007 - Nay	Công ty cổ phần Lilama 18	Phó phòng Tài chính – Kế toán
08/05/2012 - Nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác: Phó phòng Tài chính – Kế toán tại Công ty cổ phần Lilama 18
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000168% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần Lilama 18: 1.800.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,026% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Lục Dũng Minh – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 14/05/1979
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 81 ngõ Tự do, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0912023694
Số CMND: 012073672 do CA TP Hà Nội cấp ngày 19/06/2010
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ
06/2001 - 04/2003	Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Chuyên viên
05/2003 - 08/2008	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Chuyên viên Ban Đầu tư
09/2008 - 04/2016	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Phó trưởng phòng, Ban Quản lý Đầu tư
05/2016 - nay	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Trưởng phòng, Ban Quản lý Đầu tư
30/03/2014 - nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng - Ban Quản lý Đầu tư tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
Lợi ích liên quan đến Công ty:

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại Công ty PVShipyard:

- Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0012%
- Sở hữu đại diện cho: Không
- Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Bà Bùi Thanh Hương – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 06/10/1983

Nơi sinh: Hoa Nam – Đông Hưng – Thái Bình
CMND: 013640821 ngày 12/06/2013 do CA TPHN cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: P912, nhà P3, Khu Đô Thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0942 188 118
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 02/2012	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng KCN và Đô thị số 18	Phòng Tài chính Kế toán
03/2012 - nay	Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
17/03/2015 - nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho: Không
- Những người có liên quan: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Mạnh Trường – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 10/08/1984

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: xã Vĩnh Tiên, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng
Địa chỉ thường trú: Chung cư số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Vũng Tàu
Số điện thoại liên lạc: 0904243217
Số CMND: 273642822 do CA Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 23/08/2014
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ
07/2006 - 03/2008	Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	Chuyên viên – Phòng Tài chính – Kế toán
04/2008 - 06/2009	Công ty Dịch vụ Dầu khí Nam Định	Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán
07/2009 - 10/2009	Ban Đầu tư đóng mới và Mua sắm phương tiện nổi	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
05/2011 - 09/2011	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	Chuyên viên – Phòng Tài chính – Kế toán
10/2011 - nay	Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	Phó Phòng Tài chính – Kế toán
	Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán
	Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	Phó Phòng Tài chính – Kế toán
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Phó Phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
- Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú
- Phó Phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan tại Công ty PVShipyard:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho: Không
- Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Ban giám đốc

3.1. Danh sách thành viên Ban Giám Đốc của Công ty

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Giám đốc
2	Ông Trần Quốc Thành	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Anh Nam	Phó Giám đốc
4	Ông Đào Đỗ Khiêm	Phó Giám đốc

3.2. Sơ yếu lý lịch của Ban Giám Đốc

❖ Ông Nguyễn Quang Hiếu – Giám đốc

Xem phần Hội Đồng Quản Trị

❖ Ông Trần Quốc Thành – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 05/6/1977
Nơi sinh: Thái Bình
CMND: 273554434 do CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 12/9/2011
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 2 – Hàn Thuyên – Thành Phố Vũng Tàu
Số điện thoại liên lạc: 0948796677
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ xây dựng
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh
09/2000 – 09/2002	Viện KH-CN Xây dựng – Bộ XD	Chuyên viên
12/2006 – 06/2007	Trường cao đẳng IUT A – Toulouse – CH Pháp	Giảng viên
09/2007 – 12/2007	Công ty Halcrow – Anh Quốc	Chuyên viên
01/2008 – nay	Công ty Cổ phần Chế Tạo Giàn khoan Dầu khí	Phó Giám đốc

Chức vụ hiện nay:	Phó Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:	
- Sở hữu cá nhân:	Không
- Sở hữu đại diện:	Không
- Những người có liên quan:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

❖ Ông Nguyễn Nam Anh – Phó Giám Đốc

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	17/12/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011997448 do CA. Hà Nội cấp ngày 07/01/2012
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	03 Ngõ Vạn Kiếp, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngoại thương
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2002 – 05/2006	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	Nhân viên Thương mại -

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		Phòng Thương mại
05/2006 – 08/2007	Công ty Điều hành Chung Trường Sơn	Nhân viên xúc tiến hợp đồng - Phòng phát triển mở
08/2007 – 05/2015	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Trưởng phòng Thương mại
05/2015 – Nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:	
- Sở hữu cá nhân:	Không
- Sở hữu đại diện:	Không
- Những người có liên quan:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

❖ Ông Đào Đỗ Khiêm – Phó Giám Đốc

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	24/03/1976
Nơi sinh:	Thanh Hóa
CMND:	172006258 do CA Thanh Hóa cấp ngày 26/11/2003
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	4 Nguyễn Huy Tự, Ba Đình, TP. Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư ngành Cơ khí chế tạo máy/Thạc sỹ QLDA
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 – 2000	Công ty Gạch Thạch Bàn	Kỹ sư sản xuất
2000 – 2001	Hyundai-Vinashin Shipyard	Kỹ sư phụ trách chất lượng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2002	Zamill Steel Co	Kỹ sư sản xuất
2002 – 2003	PTSC MC	Phó Phụ trách thi công dự án Sutuden
2003 – 2004	PTSC HN	Phụ trách chất lượng Dự án Ruby A – Petronas
2004 – 2005	PTSC SB	Kỹ sư phụ trách Dự án
2005 – 2007	Trường Sơn JOC	Kỹ sư Dự án SongDoc A

Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ liên quan đến Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:	
- Sở hữu cá nhân:	Không
- Sở hữu đại diện cho:	Không
- Những người có liên quan:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

❖ Phụ trách Kế toán – Bà Đinh Hồng Nhung

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	14/04/1984
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	A4808 chung cư 15 tầng, đường Ngô Đức Kế, TP Vũng Tàu
Số CMND:	142201682 do CA Hải Dương cấp
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2006 – 02/2007	Tổng ty TNHH Stellar Việt Nam	Kế toán viên

02/2007 – 03/2008	Công ty TNHH Global MFG Việt Nam	Kế toán tổng hợp
04/2008 – 12/2013	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Chuyên viên kế toán dự án
12/2013 – 06/2017	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Tổ trưởng Kế toán dự án
06/2017 – 07/2017	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Phó phòng kế toán
02/2017 – nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Phó phòng phụ trách phòng TCKT

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó phòng phụ trách phòng TCKT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện cho: Không

- Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục nghiên cứu định hướng phát triển Công ty theo nguyên tắc cẩn trọng, hiệu quả, tiến hành một số công việc như sau:

- Xây dựng các quy tắc quản trị Công ty đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty
- Tiếp tục theo dõi chỉ đạo Công ty thực hiện tốt các mốc tiến độ và chất lượng thi công những dự án đã được ký kết.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty phát triển công tác marketing, tìm kiếm thêm các hợp đồng dự án khác để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định lâu dài.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo Công ty triển khai và thực hiện tốt Dự án Khoa học và Công nghệ về Nghiên cứu thiết kế chi tiết, thiết kế cơ sở, công nghệ chế tạo, tích hợp, hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu lớn hơn 90m nước.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty duy trì việc áp dụng tốt Hệ thống quản lý tích hợp QHSE đã đạt được và các hệ thống khác.
- Điều hành các hoạt động của Công ty một cách minh bạch.
- Đảm bảo các thành viên trong HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Cử các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo về quản trị
- Nâng cao vai trò của Ban kiểm soát trong việc kiểm soát các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- Xây dựng các Quy chế quản trị nội bộ theo quy định của Pháp luật.
- Thành lập các Tiểu ban hỗ trợ cho Hội đồng quản trị trong việc quản trị Công ty theo từng lĩnh vực: Chính sách phát triển, Nhân sự, Đầu tư,....

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016, BCTC soát xét 6 tháng 2017.

quả sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo Công ty triển khai và thực hiện tốt Dự án Khoa học và Công nghệ về Nghiên cứu thiết kế chi tiết, thiết kế cơ sở, công nghệ chế tạo, tích hợp, hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu lớn hơn 90m nước.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty duy trì việc áp dụng tốt Hệ thống quản lý tích hợp QHSE đã đạt được và các hệ thống khác.
- Điều hành các hoạt động của Công ty một cách minh bạch.
- Đảm bảo các thành viên trong HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Nâng cao vai trò của Ban kiểm soát trong việc kiểm soát các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- Xây dựng các Quy chế quản trị nội bộ theo quy định của Pháp luật.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016, BCTC soát xét 6 tháng 2017.

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

CHỦ TỊCH HĐQT - GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN QUANG HIẾU

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2017

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



NGUYỄN HẢI VÂN CHUNG

